

Thực tiễn dạy học trực tuyến của giáo viên phổ thông Việt Nam trong đại dịch COVID-19: Kết quả phân tích từ khảo sát diện rộng

Lê Anh Vinh¹, Đặng Thị Thu Huệ^{*2},
Bùi Thị Diễm³, Vương Quốc Anh⁴,
Phùng Thị Thu Trang⁵, Đỗ Đức Lân⁶,
Trần Thị Bích Ngân⁷

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

* Tác giả liên hệ

² Email: huedtt@vnies.edu.vn

³ Email: dienbt@vnies.edu.vn

⁴ Email: anhvq@vnies.edu.vn

⁵ Email: trangptt@vnies.edu.vn

⁶ Email: landd@vnies.edu.vn

⁷ Email: nganttb@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Đại dịch COVID-19 đã tác động toàn diện và sâu sắc đến giáo dục Việt Nam. Để ứng phó với đại dịch, nhiều địa phương trên cả nước đã tổ chức dạy học trực tuyến liên tục trong thời gian dài. Trong tình huống này, giáo viên cũng phải thay đổi các hoạt động từ lập kế hoạch, tổ chức giảng dạy, đánh giá để thích ứng với môi trường dạy học trực tuyến. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng dạy học trực tuyến của giáo viên trên các phương diện từ điều kiện dạy học, thực tiễn triển khai đến đánh giá hiệu quả dạy học trực tuyến. Kết quả khảo sát được phân tích dựa trên phần trả lời phiếu hỏi của 95.359 giáo viên phổ thông ở 63 tỉnh/thành trên cả nước. Trên cơ sở phân tích những ưu, nhược điểm từ thực tiễn triển khai, nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến, tăng cường khả năng thích ứng của giáo viên trong các bối cảnh linh hoạt.

TỪ KHÓA: Giáo dục, COVID-19, dạy học trực tuyến, hiệu quả dạy học trực tuyến, giáo viên phổ thông.

→ Nhận bài 10/3/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/3/2022 → Duyệt đăng 15/4/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210401>

1. Đặt vấn đề

Đại dịch COVID-19 đã tác động toàn diện và sâu sắc đến nền kinh tế xã hội, trong đó có giáo dục [1], [2]. Trong giai đoạn đầu, để ứng phó với dịch bệnh, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới đã thực hiện chuyển từ giáo dục trực tiếp sang giáo dục trực tuyến để đảm bảo an toàn cho học sinh [3], [4], [5], [6], [7]. Cho đến thời điểm này, hầu hết 63 tỉnh và thành phố ở Việt Nam đều đã tổ chức dạy học trực tuyến với thời lượng, mức độ và hình thức khác nhau trong bốn đợt dịch [8], [9]. Hoạt động dạy học trực tuyến đã diễn ra liên tục và kéo dài tại nhiều địa phương trong cả nước, ví dụ như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Việc thay đổi hình thức dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến trong thời gian dài chắc chắn sẽ dẫn đến những tác động và thay đổi không nhỏ đến hoạt động dạy, học của tất cả các đối tượng liên quan. Trong bối cảnh mới của giáo dục, hoạt động nghề nghiệp của giáo viên cũng bị ảnh hưởng rất lớn, phải thích ứng với môi trường dạy học trực tuyến từ việc chuẩn bị, lập kế hoạch, giảng dạy đến thực hiện một khối lượng lớn các công việc khác liên quan đến giảng dạy trực tuyến [10], [11]. Những thay đổi từ nhân tố giáo viên có thể dẫn đến những thay đổi lớn đến các yếu tố khác trong quá trình giáo dục. Chính vì thế, rất cần nghiên cứu thực tiễn hoạt động giảng dạy trực tuyến của giáo viên để tìm hiểu, đánh giá ưu nhược điểm, qua đó đề xuất các biện pháp hỗ trợ, đưa ra những

định hướng phát triển giáo viên, chuẩn bị sẵn sàng cho mọi tình huống giáo dục mới.

Hiện nay, đã có một số nghiên cứu trên thế giới bàn luận về các hình thức và hiệu quả dạy học trực tuyến ở một số góc độ khác nhau. Có nghiên cứu đề cập đến các nhân tố tác động đến dạy học trực tuyến, một số nghiên cứu khác lại bàn luận đến bối cảnh và hiệu quả dạy học trực tuyến [9], [12], [13]. Tại Việt Nam, điều kiện đảm bảo dạy học, nhân tố ảnh hưởng và tác động đến hiệu quả dạy học trực tuyến đã được luận bàn đến trong một số nghiên cứu [8], [9], [1], [2]. Tuy nhiên, chưa có một nghiên cứu diện rộng nào đánh giá đa diện tình hình triển khai và hiệu quả dạy học trực tuyến của giáo viên trong giáo dục phổ thông Việt Nam. Chính vì thế, đồng thời với việc tổng quan các kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã thực hiện một khảo sát diện rộng để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến dạy học trực tuyến của giáo viên phổ thông. Nghiên cứu này phân tích kết quả khảo sát từ 95.359 giáo viên phổ thông ở 63 tỉnh/thành trên cả nước về thực trạng dạy học trực tuyến, từ điều kiện dạy học, các hoạt động dạy học cho đến tìm hiểu hiệu quả của dạy học trực tuyến dưới góc nhìn của giáo viên. Trên cơ sở phân tích ưu, nhược điểm từ thực tiễn triển khai, nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến, tăng cường khả năng thích ứng của giáo viên trong các bối cảnh linh hoạt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

2.1.1. Điều kiện và mức độ sẵn sàng dạy học trực tuyến của giáo viên trong đại dịch COVID-19

Vấn đề chuẩn bị các điều kiện đảm bảo và sự sẵn sàng cho hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên trong bối cảnh đại dịch được nhiều nghiên cứu quan tâm. Nghiên cứu định lượng trên 45 giáo viên ở Indonesia đã chỉ ra các vấn đề khó khăn nhất mà giáo viên gặp phải khi dạy học trực tuyến không phải là hoạt động tổ chức dạy học mà là các điều kiện về cơ sở vật chất và đường truyền internet. Chính hạn chế về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã cản trở việc truyền tải bài giảng của giáo viên cũng như sự tiếp nhận từ học sinh [14]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Thủy (2022) trên 106 giáo viên cũng chỉ ra điều kiện truy cập là một trong những nhân tố chính ảnh hưởng đến việc dạy học trực tuyến của giáo viên phổ thông Việt Nam hiện nay [9]. Ngoài ra, tài nguyên và các phần mềm dạy học trực tuyến cũng là một vấn đề quan trọng trong dạy học trực tuyến. Nghiên cứu tại Trung Quốc chỉ ra rằng, 76,5% các trường dạy học trực tuyến trên các ứng dụng phát trực tiếp [13]. Một nghiên cứu khác từ nước này trên 208 mẫu thực nghiệm và 209 mẫu đối chứng đã cho thấy tác động tích cực của các nguồn tài nguyên và học liệu học tập trong bối cảnh COVID-19 đến hiệu quả học tập. Nghiên cứu cho thấy, nền tảng học tập LMS do trường tự phát triển rất hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả dạy học, tăng cường học tập độc lập và kết quả học tập của học sinh. Nhà nghiên cứu Tandon (2021) đã chỉ ra mối tương quan chặt chẽ giữa điều kiện giảng dạy và hành vi, thái độ học tập của giáo viên và học sinh từ kết quả nghiên cứu trên 643 giáo viên [15]. Nhìn chung, các nghiên cứu đều đồng thuận khẳng định vai trò quan trọng của các điều kiện dạy học trong việc đảm bảo hiệu quả dạy học trực tuyến.

Tổng quan nghiên cứu cho thấy, nhiều quốc gia đã tổ chức tập huấn về dạy học trực tuyến cho giáo viên. Kết quả nghiên cứu của tác giả Song và cộng sự cho thấy, hơn 76,1% trường học ở Trung Quốc đã cung cấp các khóa tập huấn về giảng dạy trực tuyến cho giáo viên. Cụ thể, 35,7% trường đã tổ chức 3 - 5 buổi tập huấn về giảng dạy trực tuyến trong các năm qua, trong khi 37,1% trường đã bố trí cho giáo viên tham gia một đến hai buổi tập huấn về giảng dạy trực tuyến do cấp sở giáo dục của Trung Quốc cung cấp [13]. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến (44,3% tổng số các hiệu trưởng) cho rằng, việc đào tạo trong quá khứ chưa thực sự hiệu quả cho đáp ứng các nhu cầu hiện tại [13].

Đối với việc dạy học trực tuyến, nhiều giáo viên thể hiện thái độ tích cực và sự sẵn sàng thích ứng [12]. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, họ phải đối mặt với

nhiều vấn đề khác nhau. Nghiên cứu từ Trung Quốc [13] nêu ra nhiều khó khăn mà giáo viên gặp phải như: “Cơ sở hạ tầng thông tin kém phát triển”; “Lịch làm việc dày đặc và khối lượng công việc nặng” và “Thiếu hướng dẫn và tập huấn” (với tỉ lệ giáo viên xác nhận lần lượt là: 48,9%; 43,5% và 38%). Ngoài ra, nghiên cứu từ Italy trên 107 giáo viên trung học cho thấy rằng, một bộ phận giáo viên gặp các vấn đề về tâm lý như lo lắng, căng thẳng, mất kiểm soát khi dạy học trực tuyến. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả dạy học. Khoảng 60% giáo viên khẳng định, dạy học trực tuyến đã ảnh hưởng một chút đến sức khoẻ tinh thần của họ, trong khi 26,2% giáo viên cho rằng, rất ảnh hưởng và đã rất khó khăn để vượt qua [16]. Có thể thấy, những áp lực đối với giáo viên không chỉ ở những nước đang phát triển với các điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế mà tồn tại ở tất cả các quốc gia. Khảo sát từ 7.841 giáo viên tại 206 trường học và 9 tiểu bang tại Mỹ cho thấy, các giáo viên gặp hàng loạt các thách thức liên quan đến việc thu hút học sinh tham gia học tập, cân bằng nghề nghiệp và cuộc sống. Áp lực này của giáo viên gia tăng ở những trường có điều kiện kinh tế xã hội kém hơn [17]. Về kĩ năng công nghệ thông tin để dạy học trực tuyến, 43% giáo viên khẳng định có đủ kĩ năng này, trong khi có tới 64% giáo viên chưa tự tin về kĩ năng dạy học trực tuyến của bản thân [16].

Như vậy, các nghiên cứu chỉ ra rằng, giáo viên đã có những điều kiện nhất định và thể hiện sự sẵn sàng thích ứng trong bối cảnh dạy học trực tuyến nhưng thực tế họ vẫn gặp phải nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như áp lực về tâm lý và tinh thần khi giảng dạy.

2.1.2. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá hiệu quả trong dạy học trực tuyến

Tổng quan nghiên cứu cho thấy, hiện tại vẫn còn ít các nghiên cứu liên quan đến khía cạnh hình thức tổ chức và phương pháp dạy học trực tuyến. Về dạy học trực tuyến, Fauzi và cộng sự chỉ ra hoạt động dạy của giáo viên xoay quanh việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá việc học và liên hệ với phụ huynh [14]. Nghiên cứu tại Trung Quốc trên 1.024 mẫu học sinh và giáo viên cho thấy, việc dạy học trực tuyến có nhiều tương tác giữa giáo viên và học sinh sẽ giúp cải thiện kết quả học tập của học sinh. Trong quá trình giảng dạy trực tuyến, giáo viên không chỉ đảm nhận vai trò truyền thụ kiến thức mà còn phải đóng vai trò “người dẫn dắt”, “người đồng hành” hướng dẫn và truyền đạt hiệu quả thông qua các ứng dụng và phần mềm hỗ trợ [18].

Giờ dạy trực tuyến đòi hỏi giáo viên phải có các kĩ năng tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh cũng như các kĩ năng đánh giá đặc thù trên môi trường mạng. Trong đó, hoạt động đánh giá cũng như phản hồi giao

tiếp hiệu quả là vấn đề giáo viên còn nhiều băn khoăn. Điều khó khăn nhất theo ý kiến của giáo viên là đánh giá học sinh (43,9% giáo viên đồng ý) và tương tác với học sinh” (29% giáo viên đồng ý) [16].

Về hiệu quả của việc dạy học trực tuyến, kết quả từ một nghiên cứu ở Trung Quốc chỉ ra rằng, giáo viên khá tự tin trong việc đảm bảo nội dung, hiệu quả với 80% giáo viên trả lời đã dạy đủ các nội dung dạy học; 90% giáo viên khẳng định đáp ứng các yêu cầu học tập của học sinh [13]. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu chỉ ra những nghi ngờ và băn khoăn của giáo viên khi đánh giá về hiệu quả dạy học trực tuyến. Nghiên cứu từ Trung Quốc [13] tiết lộ 66,3% giáo viên và trường học cho rằng, họ gặp “khó khăn trong việc đảm bảo chất lượng học tập”. Nhiều giáo viên cho rằng, dạy học trực tuyến là hình thức giáo dục thích ứng tốt trong đại dịch nhưng hình thức dạy học này không thực sự hiệu quả, thậm chí 80% giáo viên cảm thấy không hài lòng khi dạy học trực tuyến toàn bộ [14]. Kết quả khảo sát trên 102 giáo viên Trung học cơ sở ở Indonesia cũng cho thấy, các giáo viên nhận thức tốt và khẳng định tính hữu ích và dễ dàng của hệ thống học tập trực tuyến trong đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, hơn một nửa số giáo viên được hỏi đánh giá không cao về hiệu quả của hình thức học tập này [12]. Trong một nghiên cứu khác, khi được hỏi muốn dạy học trực tuyến hay trực tiếp, có đến 87,9% học sinh phản hồi thích dạy học trực tiếp hơn và muốn quay trở lại các lớp học trực tiếp. Về mức độ hài lòng đối với hoạt động dạy học trực tuyến, hơn 37% giáo viên không hài lòng hoặc chỉ hài lòng một chút. Về nhược điểm của dạy học trực tuyến, có 51,4% giáo viên trả lời là thiếu sự tương tác trực tiếp với học sinh. Chính vì những ưu, nhược điểm trên nên bên cạnh 80,5% hiệu trưởng và 70,5% giáo viên ủng hộ việc áp dụng hình thức dạy học trực tuyến thì vẫn còn 17,4% hiệu trưởng và 25,7% giáo viên phản đối hình thức học tập này [13].

Như vậy, có thể thấy, các nghiên cứu đều khẳng định việc dạy học trực tuyến có những đặc trưng riêng biệt. Trong đó, hoạt động đánh giá phản hồi và tương tác được một số nghiên cứu chỉ ra là những thách thức lớn cho dạy học trực tuyến. Về hiệu quả dạy học, đa số các nghiên cứu đều chỉ ra rằng, dạy học trực tuyến không thực sự hiệu quả như dạy học trực tiếp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Câu hỏi nghiên cứu:** Nghiên cứu được thiết kế dựa trên ba câu hỏi chính.

Câu hỏi 1. Các điều kiện và mức độ sẵn sàng của giáo viên cho dạy học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19 như thế nào?

Câu hỏi 2. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đã được giáo viên vận dụng trong

dạy học trực tuyến như thế nào?

Câu hỏi 3. Giáo viên đánh giá như thế nào về hiệu quả của dạy học trực tuyến?

- **Công cụ nghiên cứu:** Phiếu hỏi được thiết kế dựa trên khung lý thuyết về đánh giá thực trạng và hiệu quả của việc dạy học trực tuyến. Ba nội dung chính khảo sát bao gồm: 1/ Các điều kiện và mức độ sẵn sàng của giáo viên cho dạy học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19; 2/ Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đã được giáo viên vận dụng trong dạy học trực tuyến; 3/ Hiệu quả của dạy học trực tuyến. Câu hỏi khảo sát được thiết kế theo thang Likert, được chuyên gia thẩm định và thử nghiệm trước khi tiến hành thu thập dữ liệu trên diện rộng. Dữ liệu được thu thập trực tuyến qua phần mềm google form trong thời gian từ ngày 24 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2022.

- **Mẫu nghiên cứu:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu chùm. Đối tượng trả lời phiếu là các giáo viên tại các trường có dạy học trực tuyến tại 63 tỉnh/thành phố ở Việt Nam. Có tất cả 95.359 giáo viên tham gia khảo sát, trong đó cấp Tiểu học (36,7%), cấp Trung học cơ sở (36,8%), cấp Trung học phổ thông (26,6%). Về khu vực: thành thị (26,6%), nông thôn (59,7%), còn lại là vùng sâu/xa/hải đảo.

- **Phân tích và xử lý kết quả nghiên cứu:** Dữ liệu thu thập được làm sạch, xử lý, phân tích bằng phần mềm thống kê SPSS V26. Dữ liệu được phân tích theo tần suất, giá trị trung bình.

2.3. Kết quả nghiên cứu

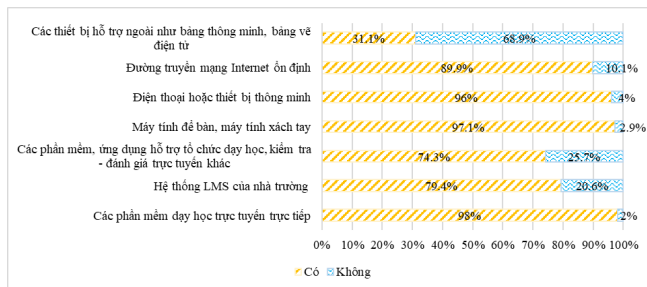
2.3.1. Điều kiện dạy học và mức độ sẵn sàng của giáo viên cho dạy học trực tuyến

a. Điều kiện dạy học trực tuyến của giáo viên

Về thiết bị dạy học trực tuyến, kết quả nghiên cứu cho thấy, 89,9% giáo viên có đường truyền internet ổn định, 97,1% giáo viên có máy tính để bàn, máy tính xách tay. Ngoài máy tính, 96% giáo viên có điện thoại hoặc thiết bị thông minh để hỗ trợ việc dạy học. Về phần mềm dạy học trực tuyến, 98% giáo viên trả lời đã sử dụng các ứng dụng Zoom, MS Teams, Google Meet...; 79,4% giáo viên sử dụng các hệ thống quản lý học tập LMS. Về các nguồn tài nguyên hỗ trợ dạy và học trực tuyến, có khoảng gần 50% giáo viên cho biết không tiếp cận được hệ thống học liệu điện tử, video bài giảng để sử dụng trong quá trình dạy học trực tuyến. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn một tỉ lệ nhất định giáo viên chưa đảm bảo được đường truyền, thiết bị, phần mềm để dạy học trực tuyến, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đến việc quản lý, giao tiếp, tương tác và hứng thú học tập của học sinh trong quá trình dạy. Tỉ lệ giáo viên thiếu hoặc chưa đảm bảo về thiết bị dạy học trực tuyến

tập trung ở vùng sâu/xa/hải đảo. Chính vì thế, cần có giải pháp hỗ trợ kịp thời cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn này.

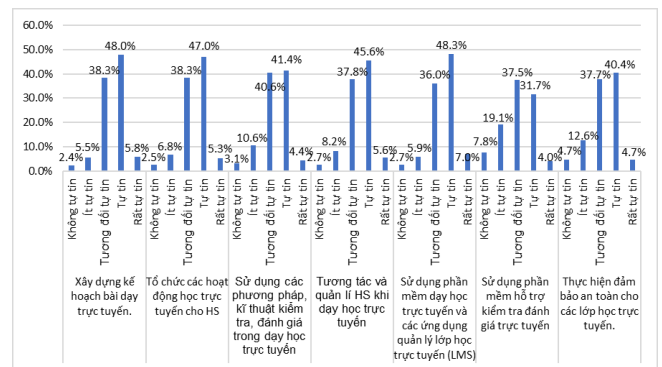
Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn giáo viên có đường truyền internet ổn định và thiết bị dạy học trực tuyến cơ bản nhưng đối với các thiết bị và phần mềm hỗ trợ nâng cao thì vẫn còn nhiều giáo viên chưa có. Cụ thể, tỉ lệ giáo viên tự trang bị các thiết bị hỗ trợ ngoài như bảng thông minh, bảng vẽ điện tử chỉ chiếm 31,1%. Tỉ lệ giáo viên sử dụng phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến chiếm 74,3% và chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị. Điều này là do các thiết bị như bảng thông minh, bảng vẽ điện tử có giá thành cao, đòi hỏi sự tìm tòi, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên nhiều giáo viên chưa tiếp cận được. Thực tế này cho thấy, giáo viên Việt Nam cũng gặp những khó khăn tương tự đồng nghiệp của họ ở các nước khác trong việc đảm bảo các điều kiện dạy học [14], [13], [15] (xem Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1: Tỉ lệ giáo viên có điều kiện đảm bảo để tổ chức dạy học trực tuyến

b. Sự chuẩn bị về kỹ năng dạy học trực tuyến của giáo viên

Để chuẩn bị cho việc triển khai dạy học trực tuyến, ứng phó với đại dịch, các cơ sở giáo dục dưới sự hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn cho giáo viên trên cả nước. Dữ liệu khảo sát cho thấy, 87,4% giáo viên báo cáo được tập huấn các kỹ năng về dạy học trực tuyến. Hơn 80% giáo viên khẳng định, tương đối tự tin đến rất tự tin về các kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến (xem Biểu đồ 2). Có thể thấy, Việt Nam đã làm rất tốt trong công tác chuẩn bị, nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên thông qua các chương trình tập huấn [13].



Biểu đồ 2: Mức độ tự tin về các kỹ năng dạy học trực tuyến của giáo viên

Phân tích kết quả đánh giá theo khu vực cho thấy, giáo viên của các trường ở khu vực thành thị có sự tự tin cao hơn ở các khu vực khác. Điều này là phù hợp thực tế khi điều kiện tiếp xúc, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học của giáo viên ở khu vực thành thị thuận lợi hơn các khu vực khác. Trong các cấp học thì giáo viên Tiểu học có sự tự tin nhất về các kỹ năng tổ chức

Bảng 1: Mức độ tự tin về các kỹ năng trong tổ chức dạy học trực tuyến của giáo viên theo khu vực, cấp học

| | Trung bình theo khu vực | | | | Trung bình theo cấp học | | | Sig. |
|---|-------------------------|-----------|---------------------|-------|-------------------------|-----------------|---------------------|-------|
| | Thành thị | Nông thôn | Vùng sâu/xa/hải đảo | Sig. | Tiểu học | Trung học cơ sở | Trung học phổ thông | |
| Xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến. | 3,56 | 3,5 | 3,31 | 0,000 | 3,50 | 3,49 | 3,49 | 0,303 |
| Tổ chức các hoạt động học trực tuyến cho học sinh. | 3,52 | 3,47 | 3,28 | 0,000 | 3,48 | 3,45 | 3,44 | 0,000 |
| Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến. | 3,41 | 3,34 | 3,15 | 0,000 | 3,35 | 3,32 | 3,33 | 0,000 |
| Tương tác và quản lí học sinh khi dạy học trực tuyến. | 3,49 | 3,45 | 3,26 | 0,000 | 3,50 | 3,40 | 3,37 | 0,000 |
| Sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến và các ứng dụng quản lí lớp học trực tuyến (LMS). | 3,58 | 3,52 | 3,33 | 0,000 | 3,50 | 3,51 | 3,53 | 0,001 |
| Sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm tra đánh giá trực tuyến như Azota, Quizizz, Padlet, Kahoot,... | 3,17 | 3,04 | 2,85 | 0,000 | 2,99 | 3,03 | 3,15 | 0,000 |
| Thực hiện đảm bảo an toàn (về thiết bị, an ninh mạng,...) cho các lớp học trực tuyến. | 3,34 | 3,3 | 3,1 | 0,000 | 3,33 | 3,27 | 3,21 | 0,000 |

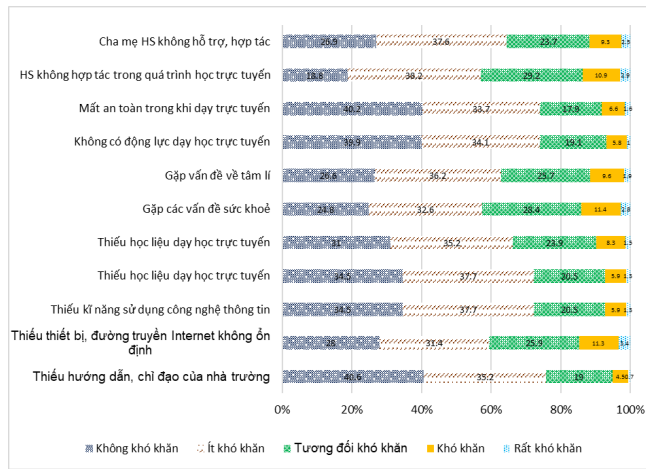
dạy học trực tuyến (xem Bảng 1).

c. Những khó khăn giáo viên gặp phải trong quá trình dạy học trực tuyến

Về điều kiện dạy học trực tuyến, mặc dù có hỗ trợ của các ban ngành và sự nỗ lực và cố gắng từ phía giáo viên, tuy nhiên trong thực tiễn triển khai dạy học trực tuyến, giáo viên vẫn gặp phải nhiều khó khăn. Kết quả khảo sát cho thấy, có khoảng 40% giáo viên gặp khó khăn về thiết bị và đường truyền internet; 35% giáo viên cho biết gặp khó khăn do thiếu học liệu dạy học trực tuyến; 42,6% giáo viên gặp các vấn đề sức khỏe và 37,2% giáo viên gặp vấn đề về tâm lý; 43% giáo viên gặp khó khăn khi học sinh không hợp tác trong quá trình học trực tuyến và 35,5% giáo viên gặp khó khăn khi cha mẹ học sinh không hỗ trợ, hợp tác (xem Biểu đồ 3). Có thể thấy,

đây là những khó khăn chung của giáo viên khi dạy trực tuyến khi các nghiên cứu chỉ ra tình trạng này phổ biến ở các nước trên thế giới [12], [13], [16].

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các vùng miền với tất cả những khó khăn có thể giáo viên gặp phải mà nhóm khảo sát đã đưa ra, đặc biệt là giữa thành thị và vùng sâu/xa/hải đảo. Đồng thời, cũng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các cấp học. Giáo viên ở các cấp học thấp hơn thường gặp khó khăn hơn trong các vấn đề như: thiếu học liệu; thiếu thiết bị; chưa được động viên, khuyến khích kịp thời và thiếu sự hỗ trợ, hợp tác của cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, giáo viên ở cấp học thấp hơn ít gặp vấn đề về sự hợp tác của học sinh trong quá trình dạy học trực tuyến (xem Bảng 2). Điều này có thể lý giải bởi sự đầu tư của nhà trường, gia đình cho con em có sự khác biệt ở cấp học cao hơn. Học sinh ở cấp học thấp hơn cần sự hỗ trợ của gia đình nhiều hơn. Học sinh ở cấp học cao hơn có khả năng tự chủ hơn nhưng đồng thời có thể không tuân theo những hướng dẫn, quy định của giáo viên và nhà trường nhiều hơn.



Biểu đồ 3: Tỷ lệ mức độ khó khăn với các vấn đề mà giáo viên gặp phải

2.3.2. Các hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên

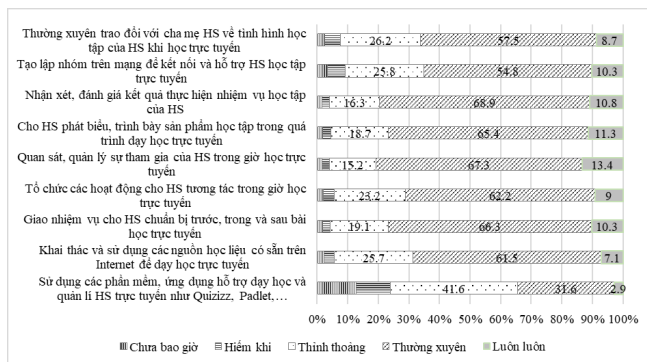
Dữ liệu khảo sát cho thấy, giáo viên đã tổ chức khá đa dạng nhiều hoạt động khác nhau trong các giờ học trực tuyến. Một số hoạt động được giáo viên sử dụng nhiều với mức thường xuyên và luôn luôn (khoảng 80%) bao gồm: 1) Quan sát, quản lý sự tham gia của học sinh trong giờ học trực tuyến (80,7%); 2) Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (79,7%); 3) Cho học sinh phát biểu, trình bày sản phẩm học tập trong quá trình dạy học trực tuyến (76,7%); 4)

Bảng 2: Mức độ khó khăn với các vấn đề mà giáo viên gặp phải theo khu vực và cấp học

| | Trung bình theo khu vực | | | | Trung bình theo cấp học | | | |
|--|-------------------------|-----------|-----------------------|-------|-------------------------|-----------------|---------------------|-------|
| | Thành thị | Nông thôn | Vùng sâu/ xa/ hải đảo | Sig. | Tiểu học | Trung học cơ sở | Trung học phổ thông | Sig |
| Thiếu hướng dẫn, chỉ đạo của nhà trường. | 1,81 | 1,89 | 2,07 | 0,000 | 1,95 | 1,86 | 1,86 | 0,000 |
| Thiếu thiết bị, đường truyền Internet không ổn định. | 2,17 | 2,29 | 2,65 | 0,000 | 2,39 | 2,26 | 2,25 | 0,000 |
| Thiếu kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin. | 1,92 | 2,02 | 2,23 | 0,000 | 2,10 | 1,98 | 1,96 | 0,000 |
| Thiếu học liệu dạy học trực tuyến. | 2,01 | 2,13 | 2,45 | 0,000 | 2,22 | 2,11 | 2,07 | 0,000 |
| Gặp các vấn đề sức khỏe. | 2,30 | 2,35 | 2,42 | 0,000 | 2,42 | 2,31 | 2,31 | 0,000 |
| Gặp vấn đề về tâm lý. | 2,18 | 2,24 | 2,36 | 0,000 | 2,31 | 2,20 | 2,19 | 0,000 |
| Không có động lực dạy học trực tuyến. | 1,87 | 1,93 | 2,09 | 0,000 | 1,98 | 1,90 | 1,93 | 0,000 |
| Mất an toàn trong khi dạy trực tuyến. | 1,87 | 1,97 | 2,09 | 0,000 | 1,99 | 1,96 | 1,92 | 0,000 |
| Học sinh không hợp tác trong quá trình học trực tuyến. | 2,32 | 2,40 | 2,61 | 0,000 | 2,43 | 2,43 | 2,36 | 0,000 |
| Cha mẹ học sinh không hỗ trợ, hợp tác. | 2,09 | 2,22 | 2,53 | 0,000 | 2,31 | 2,23 | 2,11 | 0,000 |

Giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước, trong và sau bài học trực tuyến (76,6%); 5) Tổ chức các hoạt động cho học sinh tương tác trong giờ học trực tuyến (71,2%); tiếp theo là các hoạt động; 6) Khai thác và sử dụng các nguồn học liệu có sẵn trên Internet để dạy học trực tuyến 68.6%; 7) Thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh khi học trực tuyến (66.2%); 8) Tạo lập nhóm trên mạng để kết nối và hỗ trợ học sinh học tập trực tuyến (65,1%). Bên cạnh những hoạt động được thực hiện thường xuyên như trên, một số hoạt động ít được giáo viên sử dụng hơn, ví dụ hoạt động *Sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học và quản lý học sinh trực tuyến* với tỉ lệ giáo viên thường xuyên sử dụng chỉ 34.5 % và có 23.9% giáo viên chưa bao giờ và hiếm khi sử dụng. Ngoài ra, các hoạt động hỗ trợ quá trình học tập của học sinh cũng ít được giáo viên quan tâm như: 1) *Tạo lập nhóm trên mạng để kết nối và hỗ trợ học sinh*; 2) *Thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh khi học trực tuyến* với tỉ lệ 10% giáo viên chưa bao giờ và hiếm khi thực hiện (xem Biểu đồ 4). Việc tổ chức ít các hình thức tương tác, tích cực có thể có ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả dạy học trực tuyến, giảm hứng thú học tập của học sinh [14], [18]. Phân tích sự khác biệt giữa các vùng miền cho thấy, giáo viên ở khu vực nông thôn, miền núi nhìn chung có xu hướng sử dụng các hoạt động nêu trên với tần suất ít hơn. Giáo viên ở khu vực thành thị vẫn chiếm ưu thế hơn trong việc thường xuyên và luôn luôn tổ chức các hoạt động dạy học tích cực. Điều này một lần nữa nhấn mạnh rằng, cần phải có những chương trình hỗ trợ và tập huấn giáo viên, đặc biệt giáo viên vùng khó khăn về các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trực tuyến để đảm bảo có những tiết học hiệu quả và thú vị cho học sinh.

Như vậy, có thể thấy, phần lớn giáo viên thực hiện tốt các hoạt động dạy học trực tuyến, từ việc chuẩn bị bài cho đến việc tổ chức, giám sát, quản lý các hoạt động học tập được thực hiện với nhiều mức độ và tần

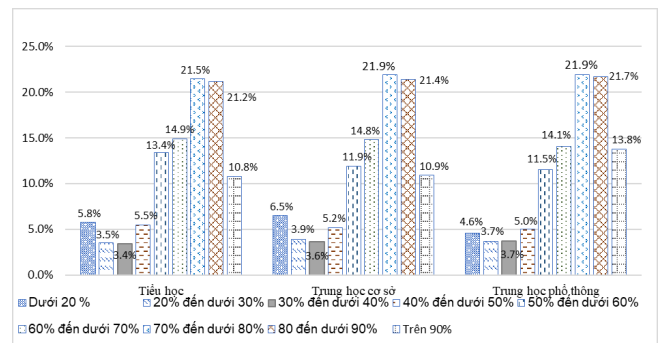


Biểu đồ 4: Tần suất các hoạt động trong dạy học trực tuyến của giáo viên

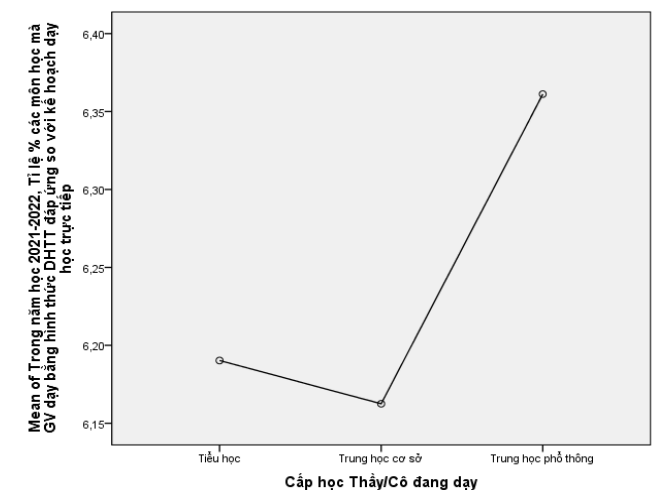
suất khác nhau và có sự khác biệt giữa các vùng miền. Tuy nhiên, những hoạt động mà giáo viên thường làm chủ yếu vẫn là những hoạt động đã quen khi giảng dạy trực tiếp như: quản lý học sinh, giao bài, đánh giá học sinh. Thực tế cho thấy, các hoạt động đặc trưng của dạy học trực tuyến ít được giáo viên sử dụng hơn, bao gồm các hoạt động liên quan đến việc sử dụng công nghệ thông tin như sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học và quản lý học sinh, hay cách khai thác những nguồn học liệu có sẵn trên internet để dạy học trực tuyến. Điều này cho thấy, cần tích cực hỗ trợ giáo viên, đặc biệt đối với những giáo viên vùng khó trong việc nâng cao kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến.

2.3.3. Hiệu quả của dạy học trực tuyến

Để đánh giá sự hiệu quả của dạy học trực tuyến, nhóm nghiên cứu tìm hiểu thông qua tỉ lệ đáp ứng so với kế hoạch dạy học trực tiếp của các môn đã phải thực hiện bằng hình thức dạy học trực tuyến; thái độ học tập của học sinh; sự tiến bộ của học sinh qua các bài học; sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh;



Biểu đồ 5: Mức độ đáp ứng so với kế hoạch dạy học trực tiếp của các môn dạy học trực tuyến



Biểu đồ 6: Tỉ lệ % đáp ứng so với kế hoạch dạy học trực tiếp của các môn học thực hiện dạy học trực tuyến

chất lượng các bài kiểm tra đánh giá quá trình, định kì và đánh giá chung về hiệu quả của dạy học trực tuyến của giáo viên.

a. Đáp ứng so với kế hoạch dạy học trực tiếp

Kết quả khảo sát cho thấy, trên 80 % giáo viên ở các cấp học cho rằng, nội dung dạy học trực tuyến đáp ứng được trên 50% kế hoạch dạy học trực tiếp (xem Biểu đồ 5). Điều này phần nào phản ánh thực tế rằng, hình thức dạy học trực tuyến không đảm bảo được kế hoạch dạy học trực tiếp của các môn học trong chương trình. Các trường phải thực hiện dạy học trực tuyến trong thời gian dài sẽ bị ảnh hưởng nhiều hơn đến việc đảm bảo kế hoạch dạy học trực tiếp. Thực tế này cũng đã được chỉ ra ở một số nghiên cứu trước đó [13].

Mức độ đáp ứng kế hoạch dạy học trong thời gian dạy học trực tuyến có sự khác biệt giữa các cấp học. Cụ thể, cấp Trung học phổ thông có mức độ đáp ứng cao nhất (xem Biểu đồ 6). Điều này có thể do học sinh Trung học phổ thông cần đảm bảo theo sát tiến độ của các kì thi, đồng thời các em có ý thức tự học, kĩ năng công nghệ thông tin tốt hơn nên giáo viên tổ chức và bám sát kế hoạch hiệu quả hơn.

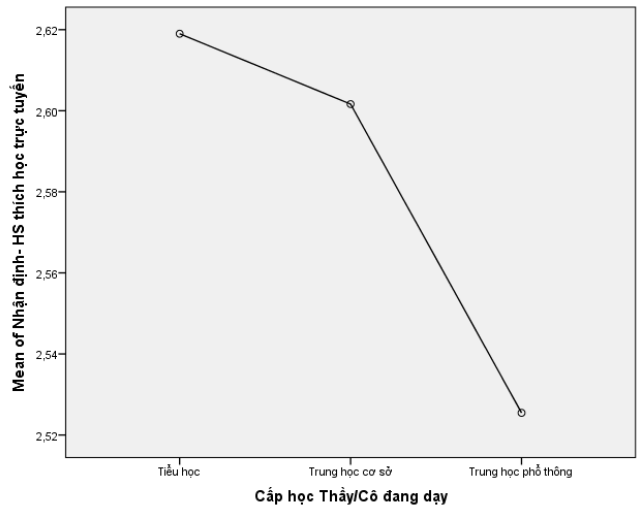
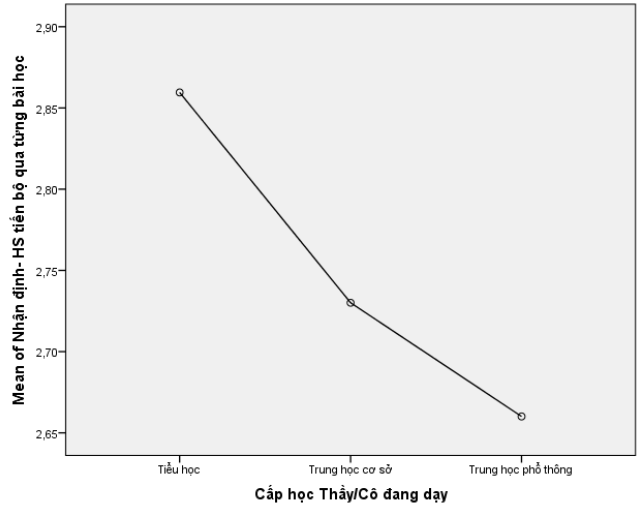
b. Hứng thú học tập của học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy, không nhiều giáo viên được hỏi cho rằng: “*Học sinh tiến bộ qua từng bài*” và “*Học sinh thích học trực tuyến*”. Cụ thể, chỉ có tỉ lệ nhỏ trên dưới 20% giáo viên các cấp đồng ý và rất đồng ý với mỗi nhận định: “*Học sinh tiến bộ qua từng bài*”; “*Học sinh thích học trực tuyến*” (xem Biểu đồ 7). Tuy nhiên, tỉ lệ này cũng không cao và giảm dần qua các cấp học từ Tiểu học đến Trung học phổ thông (xem Biểu đồ 8). Điều này có thể do cấp học càng cao thì yêu cầu, mong muốn của học sinh cũng cao hơn, trong khi hình thức dạy học trực tuyến chưa đáp ứng được đầy đủ như yêu cầu và kì vọng. Do đó, cần xem xét đến các giải pháp làm tăng hứng thú học tập cho học sinh ở các cấp học cao hơn.

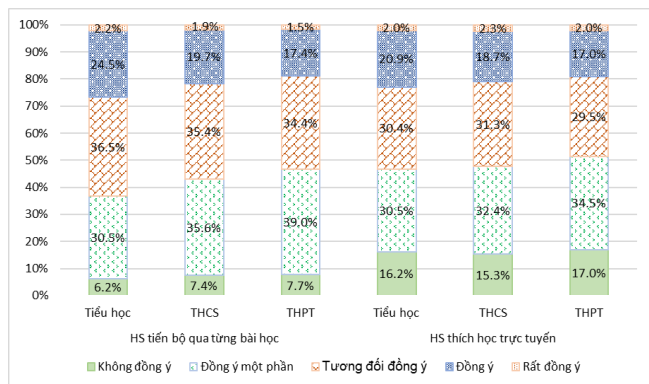
c. Sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh

Tỉ lệ các giáo viên tham gia khảo sát cho rằng, học tập

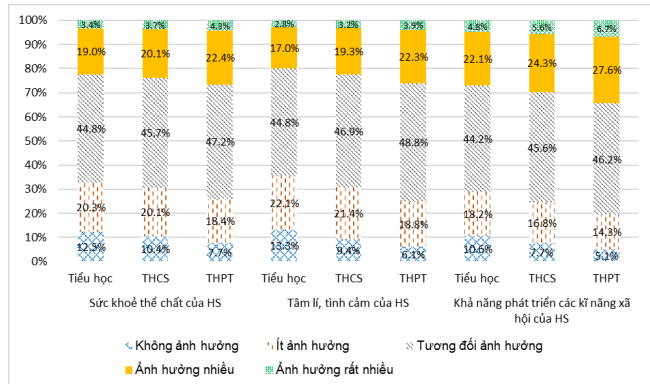
trực tuyến ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe thể chất, tâm lí, tình cảm, khả năng phát triển các kĩ năng xã hội của học sinh là khá cao ở cả ba cấp học (từ 45% đến 49% giáo viên các cấp cho rằng tương đối ảnh hưởng; từ 17% đến 27,6% giáo viên các cấp cho rằng ảnh hưởng nhiều) (xem Biểu đồ 9). Mức độ ảnh hưởng tăng dần



Biểu đồ 8: So sánh tương quan giữa các cấp học với các nhận định về học sinh



Biểu đồ 7: Tỷ lệ ý kiến giáo viên đồng ý với các nhận định về học sinh



Biểu đồ 9: Ảnh hưởng của học tập trực tuyến tới sự phát triển của học sinh

Bảng 3. Ảnh hưởng học tập trực tuyến tới sự phát triển của học sinh - Sự khác biệt theo cấp học

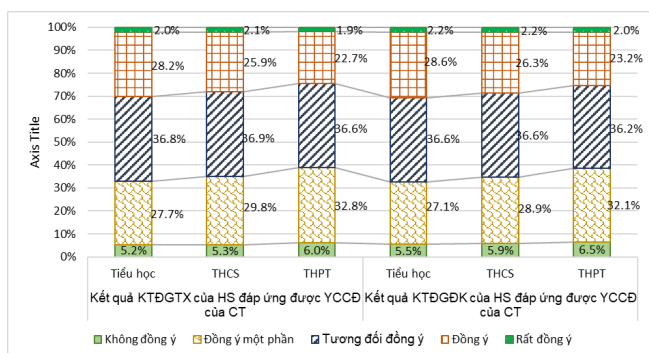
| | Trung bình theo cấp học | | | Sig. |
|--|-------------------------|------|------|-------|
| | Tiểu học | THCS | THPT | |
| Ảnh hưởng- Sức khoẻ thể chất của học sinh | 2,81 | 2,87 | 2,97 | 0,000 |
| Ảnh hưởng- Tâm lí, tình cảm của học sinh | 2,74 | 2,85 | 2,99 | 0,000 |
| Ảnh hưởng- Khả năng phát triển các kĩ năng xã hội của học sinh | 2,92 | 3,03 | 3,17 | 0,000 |

đối với học sinh từ cấp Tiểu học lên đến cấp Trung học phổ thông (xem Bảng 3). Như vậy, rõ ràng việc dạy học trực tuyến có tác động nhiều mặt đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của học sinh. Chính vì thế, cần có những biện pháp can thiệp phù hợp để vừa giảm thiểu ảnh hưởng, vừa giúp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến cho học sinh.

d. Kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên và kiểm tra đánh giá định kì

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 30,2% giáo viên Tiểu học; 28% giáo viên Trung học cơ sở; 24,6% giáo viên Trung học phổ thông được hỏi đồng ý, rất đồng ý với nhận định: “*Kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên của học sinh đáp ứng được yêu cầu cần đạt của chương trình*”. Tương tự, có 30,8%; 28,5%; 25,2% giáo viên dạy Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông đồng ý, rất đồng ý với nhận định: “*Kết quả kiểm tra đánh giá định kì của học sinh đáp ứng được yêu cầu cần đạt của chương trình*” (xem Biểu đồ 10).

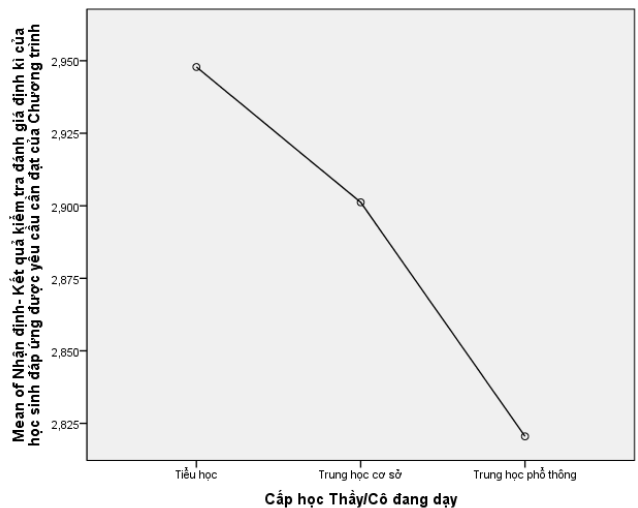
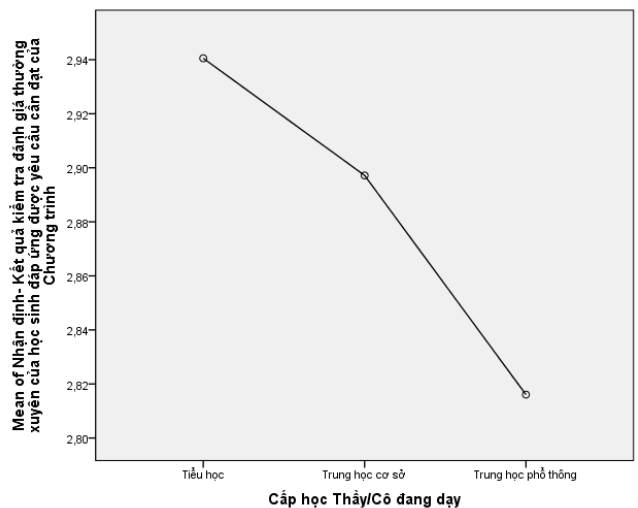
Như vậy, về cơ bản, theo nhận định của giáo viên, kết quả kiểm tra, đánh giá của học sinh khi dạy học trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Nói cách khác, có thể khẳng định, kết quả học tập của học sinh khi học trực tuyến là thấp hơn so với học trực tiếp. Kết quả này cũng tương tự với phát hiện từ các nghiên cứu trước đó rằng, nhiều giáo viên chưa hài lòng về hiệu quả dạy học trực tuyến, hoặc dạy học trực



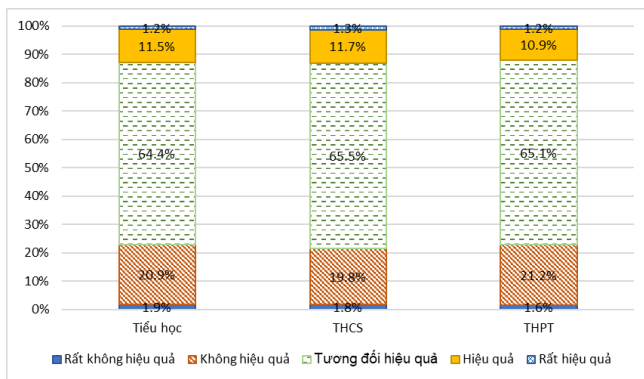
*Biểu đồ 10: Tỷ lệ giáo viên đồng ý với nhận định: “*Kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên và kiểm tra đánh giá định kì của học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình*”*

tuyến gặp khó khăn trong việc đảm bảo mục tiêu và chất lượng học tập [14], [12], [13]. So sánh tương quan theo cấp học, giáo viên cấp Trung học phổ thông cho rằng, kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên và kiểm tra đánh giá định kì của học sinh đáp ứng có tỉ lệ thấp nhất so với các cấp học khác (xem Biểu đồ 11). Kết quả này cũng tương đồng với kết quả khảo sát về sự hứng thú học tập trực tuyến của học sinh các cấp.

e. Đánh giá chung về hiệu quả của dạy học trực tuyến



Biểu đồ 11: So sánh kết quả kết quả đánh giá thường xuyên và kết quả đánh giá định kì của học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giữa các cấp học



Biểu đồ 12: Hiệu quả của việc học trực tuyến - xét theo cấp học

Nhìn chung, phần lớn giáo viên (khoảng 64-65%) đánh giá dạy học trực tuyến chỉ tương đối hiệu quả đối với học sinh. Trong khi, tỉ lệ giáo viên các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông cho rằng, dạy học trực tuyến không hiệu quả lần lượt là 20,9%; 19,8% và 21,2% (xem Biểu đồ 12).

Xét theo cấp học, hiệu quả dạy học trực tuyến giảm dần theo cấp học theo nhận định của giáo viên (xem Bảng 4). Do đó, rất cần các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến cũng như có kế hoạch bù đắp khi học sinh quay trở lại trường học trực tiếp.

3. Kết luận và đề xuất

Như vậy, khảo sát giáo viên về thực trạng dạy học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19 cho thấy, điều kiện dạy học trực tuyến đã được đảm bảo ở mức độ tương đối. Tuy nhiên, thiết bị dạy, học, chất lượng của đường truyền internet vẫn là vấn đề cần phải đặc biệt quan tâm, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu/xa/ hải đảo để đảm bảo chất lượng của dạy học trực tuyến. Giáo viên, đặc biệt giáo viên ở khu vực thành thị, đã được trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin khá tốt, có sự tự tin về năng lực công nghệ thông

tin. Phần lớn giáo viên hiểu được tầm quan trọng của dạy học trực tuyến, chủ động, tích cực bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến, tuy nhiên vẫn cần thúc đẩy hơn nữa thói quen và năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên. Các hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên khá đa dạng, song không phải hoạt động dạy học nào cũng được giáo viên quan tâm đúng mức, đặc biệt đối với các hoạt động mang đặc trưng riêng của dạy học trực tuyến. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy học trực tuyến và cần được xem xét về giải pháp khắc phục. Với sự nỗ lực cố gắng của toàn xã hội, toàn ngành, bên cạnh những thuận lợi khi thực hiện dạy học trực tuyến, giáo viên cũng gặp không ít những khó khăn cả chủ quan lẫn khách quan, đặc biệt là ở vùng sâu/xa/hải đảo. Kế hoạch dạy học, kết quả đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì về cơ bản đã đảm bảo được tương đối so với yêu cầu của chương trình. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, dạy học trực tuyến cũng không thể đảm bảo được kế hoạch và hiệu quả so với dạy học trực tiếp. Do đó, rất cần có những giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học trực tuyến cũng như giải pháp hỗ trợ học sinh khi quay trở lại trường học. Hiện nay, các địa phương trong cả nước đã cho học sinh quay trở lại trường học. Tuy nhiên, việc đánh giá hiệu quả dạy học trực tuyến vẫn rất quan trọng, vừa để có những biện pháp can thiệp, khắc phục phù hợp, vừa chuẩn bị sẵn sàng thích ứng trước những biến động, đổi thay trong thời gian tới. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị đề xuất như sau:

- Đảm bảo trang bị, sẵn sàng các điều kiện dạy học trực tuyến cho giáo viên để có thể chủ động trong mọi tình huống. Trước mắt, cần cung cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ đảm bảo cho tổ chức dạy học trực tuyến, đặc biệt là đường truyền internet đến các vùng sâu/xa/ hải đảo - những nơi gặp khó khăn nhiều nhất. Đảm bảo điều kiện về thiết bị (máy tính, điện thoại thông minh,

Bảng 4: Khác biệt của hiệu quả của việc học trực tuyến theo cấp học

| (I) Cấp học | (J) Cấp học | Mean Difference (I-J) | Std. Error | Sig. | 95% Confidence Interval | |
|---------------------|---------------------|-----------------------|------------|------|-------------------------|-------------|
| | | | | | Lower Bound | Upper Bound |
| Tiểu học | Trung học cơ sở | -,019* | ,005 | ,001 | -,03 | -,01 |
| | Trung học phổ thông | ,004 | ,005 | ,857 | -,01 | ,02 |
| Trung học cơ sở | Tiểu học | ,019* | ,005 | ,001 | ,01 | ,03 |
| | Trung học phổ thông | ,023* | ,005 | ,000 | ,01 | ,04 |
| Trung học phổ thông | Tiểu học | -,004 | ,005 | ,857 | -,02 | ,01 |
| | Trung học cơ sở | -,023* | ,005 | ,000 | -,04 | -,01 |

*. The mean difference is significant at the 0.05 level.

máy tính bảng), cung cấp đầy đủ các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là tăng cường đầu tư các phần mềm, ứng dụng nâng cao cho giáo viên và học sinh thực hiện dạy học trực tuyến. Cần huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ các điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên ở những vùng miền khó khăn.

- Cung cấp tài nguyên dạy học trực tuyến nhằm hỗ trợ giáo viên như các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, các video thực hành, thí nghiệm; hệ thống các câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra minh họa; các video thực hành, thí nghiệm, ... của các môn học thuộc các cấp học phổ thông. Nguồn tài nguyên này không chỉ đáp ứng trong bối cảnh dạy học trực tuyến mà còn hỗ trợ giáo viên hiệu quả trong quá trình trực tiếp tại trường.

- Tăng cường tập huấn giáo viên sử dụng công nghệ, phần mềm, các ứng dụng dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến một cách sâu, rộng, thiết thực để đảm bảo tất cả các giáo viên đều tự tin thực hiện dạy học trực tuyến hiệu quả khi cần thiết, đồng thời áp dụng được các kỹ thuật này để góp phần cải thiện hiệu quả giờ dạy trực tuyến.

- Tăng cường đánh giá thực tiễn hiệu quả học tập trực tuyến nhằm có những hình thức hỗ trợ giáo viên và học sinh bù đắp những thiếu hụt, hạn chế khi phải tổ chức dạy học trực tuyến trong thời gian dài.

- Tăng cường năng lực chủ động, linh hoạt của giáo viên bằng cách thúc đẩy khả năng tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên để sáng thích nghi và ứng phó với mọi tình huống.

Thường xuyên đánh giá thực tiễn dạy và học để điều chỉnh và sẵn sàng thích ứng là việc làm cần thiết của giáo dục. Nghiên cứu này đánh giá hiệu quả dạy học trực tuyến qua góc nhìn của giáo viên, từ đó đề xuất các biện pháp không chỉ nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến của giáo viên mà còn tăng cường năng lực thích ứng trong các bối cảnh xã hội có nhiều biến động.

Lời cảm ơn: Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn Vụ Giáo dục Trung học và Vụ Giáo dục Tiểu học đã hỗ trợ trong quá trình xây dựng bộ công cụ và thực hiện khảo sát. Đây cũng là một sản phẩm trong đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ "Nghiên cứu đề xuất mô hình giáo dục thích ứng cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở Việt Nam". Mã số: B2021-VKG-01.

Tài liệu tham khảo

- [1] UNESCO, UNICEF (10/2021), *Viet Nam: Case Study - Situation Analysis on the Effects of and Responses to COVID-19 on the Education Sector in Asia*.
- [2] UNICEF (07/10/2020), *Education COVID-19 Case Study: Viet Nam - The digital transformation accelerated by COVID-19*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 1061/BGDĐTGDTrH ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc *Hướng dẫn dạy học qua internet, trên truyền hình đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì COVID-19 năm học 2019 - 2020*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 3969/BGDĐTGDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021 về *Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 4040/BGDĐTGDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 về *Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông ứng phó với dịch COVID-19 năm học 2021-2022*.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 793/BGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc *Tăng cường dạy học qua internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng, chống COVID -19*.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 *Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- [8] Lê Anh Vinh, Đặng Thị Thu Huệ, Bùi Thị Diễm, Vương Quốc Anh, Phùng Thị Thu Trang, Đỗ Đức Lân (2022), *Thực trạng học tập trực tuyến của học sinh phổ thông Việt Nam trong bối cảnh COVID-19*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, Số 03, năm 2022.
- [9] Nguyễn Thị Thanh Thủy (2022), *Một số yếu tố ảnh hưởng đến dạy học trực tuyến của giáo viên trung học phổ thông tại Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, Số 02, năm 2022.
- [10] Kaden, U. (2020), *COVID-19 school closure-related changes to the professional life of a K-12 teacher*. Education Sciences, 10(6), 165.
- [11] Ma, K., Chutiyami, M., Zhang, Y., & Nicoll, S. (2021), *Online teaching self-efficacy during COVID-19: Changes, its associated factors and moderators*. Education and information technologies, 26(6), 6675-6697.
- [12] Rahayu, R. P., & Wirza, Y. (2020), *Teachers' perception of online learning during pandemic covid-19*. Jurnal Penelitian Pendidikan, 20(3), 392-406.
- [13] Song, H., Wu, J., & Zhi, T. (2020), *Online teaching for elementary and secondary schools during COVID-19*. ECNU Review of Education, 3(4), 745-754.
- [14] Fauzi, I., & Sastra Khusuma, I. (2020), *Teachers' Elementary School in Online Learning of COVID-19 Pandemic Conditions*. Jurnal Iqra': Kajian Ilmu Pendidikan, 5(1), 58-70. <https://doi.org/10.25217/ji.v5i1.914>
- [15] Tandon, U. (2021), *Factors influencing adoption of online teaching by school teachers: A study during COVID-19 pandemic*. Journal of Public Affairs, 21(4), e2503.
- [16] Truzoli, R., Pirola, V., & Conte, S. (2021), *The impact of risk and protective factors on online teaching experience in high school Italian teachers during the COVID-19 pandemic*. Journal of computer assisted learning, 37(4),

940-952.

[17] Kraft, M. A., Simon, N. S., & Lyon, M. A. (2021), *Sustaining a sense of success: The protective role of teacher working conditions during the COVID-19 pandemic*. *Journal of Research on Educational*

Effectiveness, 14(4), 727-769.

[18] Yao, J., Rao, J., Jiang, T., & Xiong, C. (2020), *What role should teachers play in online teaching during the COVID-19 pandemic? Evidence from China*. *Sci Insigt Edu Front*, 5(2), 517-524.

EXPLORING ONLINE TEACHING OF VIETNAMESE SCHOOL TEACHERS DURING THE COVID-19 PANDEMIC: RESULTS FROM A LARGE SCALE RESEARCH

Le Anh Vinh¹, Dang Thi Thu Hue^{*2},
Bui Thi Dien³, Vuong Quoc Anh⁴,
Phung Thi Thu Trang⁵, Do Duc Lan⁶,
Tran Thi Bich Ngan⁷

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

* Corresponding author

² Email: huedtt@vnies.edu.vn

³ Email: dienbt@vnies.edu.vn

⁴ Email: anhvq@vnies.edu.vn

⁵ Email: trangptt@vnies.edu.vn

⁶ Email: landd@vnies.edu.vn

⁷ Email: nganttb@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The COVID-19 pandemic impacts comprehensively on Vietnamese education. In response to the pandemic, many localities have held online teaching continuously for a long time. In this situation, teachers also have to change activities from planning, teaching, and assessing to adapt to the online teaching environment. This study aims to evaluate the current status of online teaching in terms of teaching conditions and actual implementation to evaluate the effectiveness of online teaching. The survey results were analyzed based on the answers of 95.359 school teachers in 63 provinces/cities across the country. Based on analyzing the advantages and disadvantages, the research proposes solutions to improve the effectiveness of online teaching and enhance teachers' adaptability in flexible contexts.*

KEYWORDS: Education, COVID-19, online learning, effectiveness of online learning, school teachers.